

PHÁT HUY CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRÊN TỪNG BẢN LÀNG CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TỪ THỰC TIỄN TẠI TỈNH YÊN BÁI

Giảng A Chanh
Trường Trung Cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Thăng Long

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò quan trọng của chính sách dân tộc trong sự nghiệp cách mạng và phát triển bền vững đất nước, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam có hơn 50 dân tộc cùng sinh sống. Tác giả nhấn mạnh các nguyên tắc xuyên suốt của chính sách dân tộc như bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và phát triển hài hòa giữa các vùng miền. Trên cơ sở đó đi sâu vào thực tiễn triển khai chính sách tại tỉnh Yên Bái – một địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Từ các kết quả tích cực của Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số, tác giả đề xuất nhiều biện pháp nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa chính sách dân tộc tại từng bản làng.

Từ khóa: vai trò, chính sách dân tộc, bản làng

PROMOTING ETHNIC POLICIES IN EACH VILLAGE OF ETHNIC COMMUNITIES: PRACTICAL EXPERIENCES FROM YEN BAI PROVINCE

Giảng A Chanh
Bac Thang Long Economic and Technical Intermediate School

Abstract: This article analyzes the crucial role of ethnic policies in the revolutionary cause and the sustainable development of the country, particularly in the context of Viet Nam, where more than 50 ethnic groups coexist. The author emphasizes the fundamental principles of ethnic policy, such as equality, solidarity, mutual support, and harmonious development among regions. Based on this foundation, the paper delves into the practical implementation of policies in Yen Bai Province—a locality with a large population of ethnic minorities. Drawing from the positive outcomes of the National Target Program and other support programs for ethnic minority areas, the author proposes various measures to further enhance the effectiveness of ethnic policies in each village.

Keywords: role, ethnic policies, village.

Nhận bài: 25/03/2025

Phản biện: 20/04/2025

Duyệt đăng: 23/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Có thể khẳng định, chính sách dân tộc của Đảng ta luôn được quán triệt và triển khai thực hiện nhất quán trong suốt hơn 90 năm qua theo nguyên tắc: bình đẳng, đoàn kết, tương trợ trên tinh thần tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thành tựu của chính sách dân tộc thể hiện tính khoa học, đúng đắn của quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc.

Phát huy chính sách dân tộc trên từ bản làng các dân tộc là công việc quan trọng, cơ bản, thường xuyên, lâu dài, đòi hỏi phải được tiến hành có lộ trình, kiên trì, nhất quán và không ngừng đổi mới, hoàn thiện. Các chính sách dân tộc được xây dựng và ban hành phải là động lực trực tiếp thúc đẩy bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và phát huy vai trò, tiềm năng thật sự của mỗi dân tộc. Bài viết tập trung nghiên cứu ý nghĩa, nội dung của chính sách dân tộc trên từng bản làng và đề xuất một số định hướng nhằm phát huy hơn nữa chính sách này tại các vùng đồng bào dân tộc từ thực tiễn tại tỉnh Yên Bái.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vị trí và vai trò của chính sách dân tộc

Vị trí và vai trò của chính sách dân tộc là yếu tố cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng và phát triển bền vững, đặc biệt tại các quốc gia có đa dạng dân tộc như Việt Nam. Chính sách dân tộc không chỉ bảo vệ quyền lợi của các nhóm dân tộc thiểu số mà còn góp phần tạo dựng nền tảng cho sự đoàn kết, thống nhất quốc gia, và đảm bảo sự phát triển đồng đều giữa các vùng, miền. Cụ thể:

a. Vị trí của chính sách dân tộc

Chính sách dân tộc đóng vai trò trọng yếu trong hệ thống chính trị và xã hội, đặc biệt tại những quốc gia có sự đa dạng dân tộc như Việt Nam, với hơn 50 dân tộc sinh sống. Chính sách này thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với quyền lợi của các dân tộc thiểu số, nhằm đảm bảo mọi công dân, bất kể dân tộc nào, đều được đối xử công bằng, bình đẳng trước pháp luật.

- Tạo dựng sự bình đẳng: Chính sách dân tộc giúp xóa bỏ những khoảng cách về quyền lợi, tiếp cận dịch vụ xã hội (y tế, giáo dục, giao thông...), tạo ra cơ hội bình đẳng trong phát triển.

- Giữ gìn sự ổn định xã hội: Việc thực hiện các chính sách dân tộc giúp giải quyết các vấn đề như phân biệt dân tộc, bất bình đẳng trong xã hội, từ

đó giảm thiểu nguy cơ xung đột xã hội và củng cố sự ổn định.

- Khẳng định vai trò của các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Chính sách dân tộc giúp nâng cao nhận thức về sự đóng góp của các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển đất nước, thúc đẩy sự tham gia của họ vào các hoạt động quốc gia.

b. Vai trò của chính sách dân tộc

Chính sách dân tộc có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc phát triển toàn diện đất nước, không chỉ về kinh tế mà còn về văn hóa, xã hội và chính trị. Cụ thể:

- Bảo vệ quyền lợi của dân tộc thiểu số: Các chính sách dân tộc giúp đảm bảo các nhóm dân tộc thiểu số có quyền lợi và cơ hội như các dân tộc khác trong xã hội, từ quyền tham gia chính trị, giáo dục, việc làm đến quyền lợi về đất đai, tài nguyên.

- Phát triển kinh tế bền vững: Chính sách dân tộc thúc đẩy việc phát triển kinh tế, tạo cơ hội cho các vùng dân tộc thiểu số thoát nghèo, nâng cao đời sống. Các chương trình phát triển nông nghiệp, du lịch, dịch vụ phù hợp với nhu cầu và đặc thù của từng dân tộc là những ví dụ điển hình.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: Chính sách dân tộc cũng bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, từ ngôn ngữ, phong tục, tập quán đến các lễ hội, nghề thủ công truyền thống. Điều này không chỉ giúp gìn giữ sự đa dạng văn hóa mà còn tạo nên tảng phát triển du lịch cộng đồng.

- Tạo sự đoàn kết và thống nhất quốc gia: Chính sách dân tộc giúp xóa bỏ sự phân biệt giữa các dân tộc, thúc đẩy sự đoàn kết dân tộc, tạo ra một xã hội hòa hợp, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển và đóng góp vào sự thịnh vượng chung của đất nước.

- Tăng cường an ninh, trật tự xã hội: Việc thực hiện chính sách dân tộc còn giúp ổn định an ninh, trật tự tại các vùng dân tộc thiểu số, giảm thiểu các xung đột, bất đồng có thể xảy ra. Đồng thời, việc tạo ra môi trường bình đẳng và công bằng giúp xây dựng một xã hội hòa bình và phát triển.

- Thúc đẩy sự phát triển toàn diện: Chính sách dân tộc giúp các dân tộc thiểu số tiếp cận các cơ hội giáo dục, y tế, giao thông, công nghệ và các tiện ích xã hội khác, từ đó nâng cao chất lượng sống và góp phần vào sự phát triển chung của quốc gia.

Như vậy, chính sách dân tộc đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, phát triển và đoàn kết. Những chính sách này không chỉ giúp nâng cao đời sống của

các dân tộc thiểu số mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững và ổn định của cả quốc gia.

2.2. Nội dung cơ bản của chính sách dân tộc

Hiện nay, nước ta có 54 dân tộc, trong đó có 53 dân tộc thiểu số, với 14,123 triệu người, chiếm 14,7% dân số cả nước. Quy mô dân số không đồng đều, có 06 dân tộc trên 01 triệu người, 14 dân tộc dưới 10.000 người, trong đó có 05 dân tộc dưới 1.000 người (Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo và Si La). Hầu hết các dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa và tập trung chủ yếu ở một số tỉnh khu vực miền Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nam bộ. Cùng với việc hoạch định chính sách chung cho cả nước, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm xây dựng chính sách cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, luôn xác định công tác dân tộc, đoàn kết dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng của cách mạng Việt Nam.

Đảng ta luôn nhất quán chủ trương đẩy nhanh phát triển về mọi mặt đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách phát triển so với mặt bằng chung của cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho 1.673 xã khu vực I, 210 xã khu vực II và 1.551 xã khu vực III, với 3.434 xã, phường, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, để từng bước nâng cao đời sống phát triển về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về dân tộc, xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng là: “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển”, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là “Nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam”. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định “Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ; cùng nhau thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Có thể tổng kết quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở những nội dung cơ bản sau:

- Bình đẳng giữa các dân tộc trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Bình đẳng giữa các dân tộc là nội dung cốt lõi của chính sách dân tộc. Các dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển cao hay thấp, đều có địa vị pháp lý ngang nhau về quyền lợi và nghĩa vụ trong mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được ghi nhận với tính chất là một nguyên tắc hiến định

trong Hiến pháp và được thể hiện thống nhất trong toàn bộ hệ thống pháp luật.

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, trước hết là quyền bình đẳng về chính trị, chống mọi biểu hiện chia rẽ, kỳ thị dân tộc, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, tự ty dân tộc... Đồng bào các dân tộc đều được quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào cơ quan quyền lực Nhà nước, làm việc trong các cơ quan Nhà nước, tham gia đóng góp ý kiến vào các chính sách của Nhà nước.

Quyền bình đẳng về kinh tế bảo đảm sự bình đẳng trong quan hệ lợi ích giữa các dân tộc. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư nguồn lực để thúc đẩy việc phát triển kinh tế đối với các dân tộc có kinh tế chậm phát triển, để cùng đạt trình độ phát triển chung với các dân tộc khác trong cả nước.

Bình đẳng về văn hóa, xã hội bảo đảm cho việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, làm phong phú, đa dạng nền văn hóa Việt Nam. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. Nhà nước đầu tư cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, duy trì nòi giống, phát triển giáo dục cho đồng bào các dân tộc.

- Đoàn kết dân tộc - vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam

Nhất quán trong đường lối về đoàn kết dân tộc, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X tiếp tục khẳng định quan điểm bền vững “Đảng ta luôn coi vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài của sự nghiệp cách mạng nước ta”. Đồng thời, đây cũng luôn được coi là nhiệm vụ cấp bách, phải quan tâm thực hiện. Chính sách dân tộc luôn được coi là chính sách quan trọng trong sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, thể hiện trên cả phương diện đối nội và đối ngoại. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, các dân tộc đang phát huy truyền thống đoàn kết, cùng nhau xây dựng đất nước với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mỗi dân tộc trên đất nước Việt Nam đều phải có trách nhiệm chăm lo vun đắp, củng cố, tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

- Các dân tộc tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển

Hiện nay trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc ở nước ta vẫn còn khoảng cách khá xa. Kinh tế ở miền núi và các vùng dân tộc thiểu số còn chậm phát triển, nhiều nơi còn lúng túng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập quán canh tác còn lạc hậu, tỷ lệ đói nghèo còn cao so với bình quân chung của cả nước. Chênh lệch về mức sống giữa các vùng, giữa các dân tộc ngày càng

tăng. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số còn thấp. Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Một số tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan của dân tộc thiểu số có xu hướng phát triển. Bản sắc tốt đẹp trong văn hóa của các dân tộc thiểu số đang bị mai một. Mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào còn thấp. Do đó, Đảng và Nhà nước ta đã coi tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc là một nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Việc đầu tư phát triển đối với các dân tộc thiểu số được thể hiện rõ ở quan điểm chỉ đạo sau đây:

Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị

2.3. Một số biện pháp nhằm phát huy hiệu quả chính sách dân tộc từ thực tiễn tại tỉnh Yên Bái

Những năm qua, tỉnh Yên Bái đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện tốt chính sách dân tộc, công tác dân tộc. Gần đây nhất, là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi (Chương trình MTQG 1719). Nguồn lực đầu tư từ các chương trình, dự án đã và đang phát huy hiệu quả, cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân, thay đổi diện mạo vùng DTTS và miền núi.

Phát huy chính sách dân tộc tại từng bản làng của đồng bào dân tộc tỉnh Yên Bái là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao đời sống, bảo vệ và phát triển bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số, đồng thời tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng. Để phát huy hiệu quả chính sách này, có thể tập trung vào các hướng chính sau:

1 là: Tăng cường tuyên truyền và phổ biến chính sách dân tộc:

- Các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cần được tuyên truyền rộng rãi đến từng bản làng, đặc biệt là các đối tượng dân tộc thiểu số. Việc hiểu rõ và áp dụng chính sách sẽ giúp đồng bào dân tộc thực hiện tốt các quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

- Cần sử dụng các hình thức tuyên truyền phù hợp với ngôn ngữ, phong tục tập quán của từng dân tộc.

2 là: Phát triển kinh tế - xã hội tại các bản làng:

- Thực hiện các chương trình phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, như phát triển nông nghiệp, đặc biệt là các cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù của từng dân tộc.

- Đẩy mạnh các dự án hỗ trợ chuyển giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất cho bà con dân tộc thiểu số để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Phát triển các dịch vụ hỗ trợ nghề truyền thống của đồng bào, đồng thời tạo cơ hội cho người dân tiếp cận các nguồn tài chính và sản phẩm tiêu dùng thiết yếu.

3 là: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:

- Tạo điều kiện để đồng bào dân tộc duy trì và phát huy các phong tục, lễ hội, nghề thủ công truyền thống của mình. Các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian cần được bảo vệ, duy trì để giữ gìn sự đa dạng văn hóa của dân tộc.

- Các chương trình đào tạo, nâng cao nhận thức về bảo vệ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tại các cộng đồng dân tộc thiểu số.

4 là: Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo:

- Tăng cường đầu tư vào giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non và phổ thông cho trẻ em dân tộc thiểu số. Cần tạo điều kiện cho trẻ em dân tộc thiểu số được học tập trong môi trường thuận lợi, với giáo viên hiểu biết và phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Tạo ra các chương trình đào tạo nghề, kỹ năng sống cho người dân, đặc biệt là thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số, giúp họ có thể tham gia vào các ngành nghề mới, cải thiện đời sống.

5 là: Chú trọng công tác y tế:

- Đảm bảo người dân, đặc biệt là bà con vùng sâu, vùng xa, được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế cơ bản, từ việc phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em đến các chương trình tiêm chủng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường, phòng chống các bệnh dịch, đồng thời cung cấp các dịch vụ y tế thông qua các trạm y tế xã, bản.

6 là: Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng như đường giao thông, nước sạch, điện sinh hoạt, giúp cải thiện điều kiện sống và sinh hoạt của người dân. Đặc biệt là phát triển hệ thống giao thông để kết nối các bản làng với trung tâm hành chính và các khu vực phát triển kinh tế.

7 là: Tăng cường sự tham gia của cộng đồng:

- Khuyến khích đồng bào dân tộc tham gia vào các hoạt động cộng đồng, từ việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, giáo dục, văn hóa đến các hoạt động bảo vệ môi trường, an ninh trật tự.

- Các mô hình tự quản cộng đồng, hội đồng già làng, trưởng bản có vai trò quan trọng trong việc truyền tải các chính sách, giúp đồng bào thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ trong cộng đồng.

III. KẾT LUẬN

Có thể thấy, mặc dù tỉnh Yên Bái xuất phát từ điều kiện miền núi, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo còn cao nhưng với sự quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc và các chính sách dân tộc. Nhờ đó, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được nâng cao, góp phần tích cực vào củng cố, tăng cường hơn nữa niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý điều hành của Nhà nước.

Như vậy, việc phát huy chính sách dân tộc tại từng bản làng của đồng bào dân tộc tỉnh Yên Bái đòi hỏi sự kết hợp giữa việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước với những yếu tố đặc thù về văn hóa, kinh tế và xã hội của từng dân tộc. Mỗi chính sách phải được thực hiện một cách linh hoạt, phù hợp và có sự tham gia tích cực của cộng đồng dân tộc để đảm bảo hiệu quả lâu dài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hương Giang (2023), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay, Tạp chí điện tử của nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật - Ban chấp hành Trung ương Đảng
2. Bùi Thị Phương Thảo (2024), Thực hiện chính sách dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước; Tạp chí Xây dựng Đảng. <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/thuc-hien-chinh-sach-dan-toc-trong-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dat-nuoc-21992>
3. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập, Sđd, tr. 741
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr. 170